

TÍN HIỆU THẨM MỸ “TRĂNG” TRONG THƠ TRẦN ĐĂNG KHOA

Nguyễn Thị Thảo Yên

Trường TH, THCS & THPT Chu Văn An

Tóm tắt: Tín hiệu thẩm mỹ “trăng” trong thơ Trần Đăng Khoa được nhà thơ sử dụng khá thành công trong việc biểu đạt nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; qua đó, thể hiện được tư tưởng của nhà thơ. Kết quả khảo sát cho thấy tín hiệu thẩm mỹ “trăng” được Trần Đăng Khoa sử dụng trong biến thể kết hợp (kết hợp trước và sau danh từ, động từ, tính từ), không có trường hợp nào sử dụng biến thể từ vựng. Nó có ý nghĩa biểu trưng: Trăng - người bạn tâm tình gắn với những kỷ niệm tuổi thơ, Trăng - biểu trưng cho thiên nhiên tươi đẹp, Trăng - cùng con người trong cuộc chiến đấu với giặc thù.

Từ khóa: Tín hiệu thẩm mỹ, Trần Đăng Khoa, trăng.

1. Đặt vấn đề

Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học là chiếc chìa khóa để khám phá những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Tín hiệu thẩm mỹ ấy bao giờ cũng được nhà văn sử dụng nhằm mục đích và hiệu quả nghệ thuật nhất định. Tín hiệu thẩm mỹ *trăng* trong thơ Trần Đăng Khoa là một tín hiệu nghệ thuật quan trọng chứa đựng rất nhiều ý nghĩa biểu trưng về tư tưởng của nhà thơ. Đó chính là lý do quan trọng đưa chúng tôi đi đến quyết định lựa chọn nghiên cứu *trăng* trong thơ Trần Đăng Khoa dưới góc nhìn tín hiệu thẩm mỹ, nhằm khẳng định hướng tiếp cận mới các hình tượng văn học từ góc độ lý thuyết về tín hiệu thẩm mỹ. Qua đó, góp phần khẳng định tài năng xuất chúng của nhà thơ, đồng thời phục vụ cho việc giảng dạy các tác phẩm văn học trong nhà trường hiện nay, và ở mức độ nhất định góp phần nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ các thi phẩm của Trần Đăng Khoa nói riêng, các tác phẩm thơ ca nói chung.

2. Khái niệm tín hiệu thẩm mỹ

Tín hiệu thẩm mỹ là loại tín hiệu có chức năng thẩm mỹ: biểu hiện cái đẹp, truyền đạt và bồi dưỡng cảm xúc về cái đẹp. Nó cũng cần có hai mặt: cái biểu đạt và cái được biểu đạt là ý nghĩa thẩm mỹ [3].

3. Khảo sát tín hiệu thẩm mỹ “trăng” trong thơ Trần Đăng Khoa

3.1. Biến thể kết hợp của tín hiệu thẩm mỹ “trăng”

3.1.1. Kết hợp trước (X + trăng)

- Động từ + *trăng*:

Ngày nhận bài: 26/10/2017. Ngày nhận đăng: 5/02/2018

Liên lạc: Nguyễn Thị Thảo Yên, e-mail: thaoyen191082@gmail.com

STT	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	Trông trăng	Dưới sân em trông trăng [1]
		Khuya, không trông trăng nữa [1]

Nhận xét: Động từ *trông* kết hợp với *trăng* giúp ta hình dung được sự ngây thơ của trẻ em khi “mặc định” trăng là người bạn để mình vui đùa, giữ lại cho riêng mình.

- Danh từ + trăng:

Stt	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	Trông trăng	Ông trăng nhìn thấy xôi [1]
		Múa hát quanh ông trăng [1]
		Ánh trăng bồng thành bát ngát [1]
2	Tiếng đàn bầu và đêm trăng	Ngân nga trong đêm trăng [1]
3	Đêm thu	Ánh trăng vừa thực vừa hư [1]
4	Nhớ bạn	Cong cùng vành trăng chia tay năm ấy [1]
5	Trường ca Khúc hát người anh hùng	Vành trăng đi qua ô cửa bàn tay [1]
		Ánh trăng tỏa cái nhìn trong sáng [1]
		Nhìn khu đồn thiêm thiếp dưới ánh trăng [1]
		Xác trăng đây. Hồn trăng đã ra ngoài [1]
6	Về làng	Hơn cả ánh trăng , hơn cả ánh trời [1]
7	Lính đảo hát tình ca trên đảo	Rằng có đêm trăng dắt em đi dạo [1]
8	Hoa xương rồng	Giếng thu với mảnh trăng ngà có nhau [1]
9	Trăng Matxcova	Và em thành mảnh trăng ngà [1]
10	Ở nghĩa trang Văn Điển	Trong mảnh gỗ rưng, dưới một vầng trăng [1]
11	Đỉnh núi	Hóa ra vầng trăng xa [1]

Nhận xét: Những danh từ đứng trước *trăng* là danh từ chỉ loại: *mảnh, ánh, vầng*; danh từ chỉ người: *ông, xác, hồn* [3]. Kết hợp này giúp ta thấy được vẻ đẹp yên bình, nhân hậu của trăng.

- Tính từ + trăng:

Stt	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	Cháu ngủ đi rồi	Trời đang chín trăng [1]

Nhận xét: Kết hợp này cho ta thấy được trạng thái của *trăng* khi mọc ở vị trí cao nhất: trăng rất sáng.

3.1.2. Kết hợp sau (*trăng + X*)

- Trăng + động từ:

Stt	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	Cái sân	Những đêm có trăng mọc [1]
2	Trông trăng	Trăng nở vàng như xôi [1]
		Em nhảy, trăng cũng nhảy [1]
		Trăng thập thò ngoài cửa [1]
		Trăng trôi [1]

3	<i>Vườn em</i>	Những đêm lấp ló trăng lên [1]
4	<i>Nghe thầy đọc thơ</i>	Nghe trăng thở động tàu dừa [1]
5	<i>Thôn xóm vào mùa</i>	Tối về ông trăng đến [1]
6	<i>Trăng ơi... Từ đâu đến?</i>	Trăng bay như quả bóng [1]
		Trăng soi chú bộ đội [1]
		Trăng đi khắp mọi miền [1]
7	<i>Em dâng cô một vòng hoa</i>	Nắng mưa phục kích trăng lên đánh đòn [1]
8	<i>Đập cửa Diêm Vương</i>	Hồ sen lung linh trăng mọc [1]
9	<i>Thư thơ</i>	Không phải góc sân nhà ngói ngấm trăng lên [1]
10	<i>Trăng đầu tháng</i>	Ông trăng cười những lợi [1]

Nhận xét: Đứng sau *trăng* là những động từ chỉ hành động: *đi, cười, lên, soi, bay, đến, thở, nhảy, nở, thập thò* [3]. Kết hợp này cho ta thấy những trạng thái của *trăng* ở những thời điểm khác nhau: có khi là thời điểm trăng dần sáng lúc đang mọc, có khi là thời điểm trăng di chuyển trên bầu trời, hay khi trăng tròn, trăng khuyết...; đồng thời thấy được vẻ đẹp thanh bình, sự gần gũi, gắn bó giữa trăng và con người trong cuộc sống.

- Trăng + danh từ:

STT	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	<i>Đêm Nga</i>	Trở lên trời xanh biếc đóa trăng quê [1]

Nhận xét: Trong kết hợp này chúng tôi chỉ tìm thấy duy nhất một trường hợp *trăng quê*.

- Trăng + tính từ:

STT	Tên tác phẩm	Câu thơ
1	<i>Trông trăng</i>	Đêm nay trăng đang rằm [1]
		Ông trăng tròn sáng tỏ [1]
2	<i>Trăng sáng sân nhà em</i>	Trăng khuya sáng hơn đèn [1]
		Ôi ông trăng sáng tỏ [1]
		Chỉ có trăng sáng tỏ [1]
3	<i>Nửa đêm tỉnh giấc</i>	Loáng vờ ánh trăng vàng [1]
4	<i>Trăng tròn</i>	Ôi chao, trăng vàng óng [1]
5	<i>Trăng ơi... Từ đâu đến?</i>	Trăng hồng như quả chín [1]
		Trăng tròn như mắt cá [1]
6	<i>Đêm Côn Sơn</i>	Đồi thông sáng dưới trăng cao [1]
7	<i>Em dâng cô một vòng hoa</i>	Trăng suông sáng cả đêm rằm [1]
8	<i>Hương nhãn</i>	Ai dặt ông trăng vàng [1]
9	<i>Hà Nội</i>	Trăng vàng Chùa Một Cột [1]
10	<i>Cụ già và bạn nhỏ</i>	Đã mài trong trăng trong [1]
11	<i>Bà và cháu</i>	Trăng ngồi lênh láng bạc [1]
12	<i>Hương đồng</i>	Đồng ả trăng non [1]
13	<i>Trăng đầu tháng</i>	Chú ơi trăng già thế [1]
		Sao bà bảo trăng non? [1]

14	<i>Bài hát gọi cây lúa</i>	Hãy uốn câu như vành trăng mảnh dẻ [1]
15	<i>Trường ca Khúc hát người anh hùng</i>	Rung động vành trăng mỏng như lá lúa [1]
		Vàng trăng cao cao [1]
		Mùi trăng non những đêm ngủ sân đình [1]
		Những vành trăng mỏng theo tiếng trống chèo [1]
		Phù sa giữ đất trăng trong giữa trời [1]
		Vàng trăng đêm nay cứ vàng vặc ngang đầu [1]
16	<i>Thơ vui tặng mẹ vợ</i>	Tìm ánh trăng non ngàn xưa [1]
17	<i>Thơ thơ</i>	Những cánh rừng xanh cùng với vàng trăng bạc [1]

Nhận xét: Trong kiểu kết hợp sau, thông qua kết quả khảo sát tôi nhận thấy kết hợp **trăng + tính từ** chiếm một số lượng khá lớn. Những tính từ đứng sau *trăng* chủ yếu là những tính từ chỉ màu sắc: *bạc, vàng, hồng*; hay tính từ chỉ trạng thái: *non, già, cao cao, vàng vặc, tròn, tỏ* [2]. Chính kết hợp này đã giúp ta thấy được những trạng thái của trăng ở những thời điểm khác nhau, đồng thời khái quát được ý nghĩa biểu trưng của *trăng*: *trăng* - trong cảm nhận của trẻ thơ.

3.2. Biến thể từ vựng của tín hiệu thẩm mỹ “trăng”

Căn cứ vào kết quả khảo sát, chúng tôi thấy tín hiệu *trăng* không có sự xuất hiện biến thể từ vựng. Điều đó cho thấy sự nhất quán trong lựa chọn từ ngữ của tác giả Trần Đăng Khoa ở những sáng tác của mình.

4. Ý nghĩa biểu trưng của tín hiệu thẩm mỹ “trăng” trong thơ Trần Đăng Khoa

4.1. Trăng - người bạn tâm tình gắn với những kỷ niệm tuổi thơ

Hình ảnh *trăng* được Trần Đăng Khoa nhắc đến rất nhiều trong thơ mình, với ông, *trăng* đã là một biểu tượng gắn liền với tuổi thơ ấu của mình, đó một người bạn thân thiết cùng nhà thơ vui chơi, chia sẻ bao điều suy nghĩ.

Những đêm trăng mọc đem ánh sáng soi tỏa khắp nơi, cậu bé Khoa đã tận hưởng bầu không khí mát mẻ, dưới ánh trăng sáng chơi những trò chơi mà mọi trẻ em ngày ấy đều yêu thích: *xia cá mè, mèo đuối chuột: Đêm nay trăng đang rằm; Trăng như cái mâm con; Trăng nở vàng như xôi; Em nháy, trăng cũng nháy; Khuya, không trông trăng nữa; Trăng thập thò ngoài cửa; Bồng bênh... Trăng trôi...* [1] (Trông trăng).

Trong thế giới tuổi thơ của tác giả, những đêm ngắm trăng là những kỷ niệm không thể nào quên, đặc biệt là những đêm trăng rằm. Trong kết hợp: *trăng + tính từ (đang rằm, nở vàng như xôi)*; *trăng + động từ (nháy, nhìn, thập thò ngoài cửa, trôi)*; *trăng + từ so sánh (như cái mâm con)*; *động từ + trăng (trông + trăng)* [2] Trần Đăng Khoa đã cho ta thấy tình cảm yêu quý của nhà thơ với thiên nhiên, đặc biệt là trăng. Dường như trong tâm trí trẻ thơ của Trần Đăng Khoa trăng là của riêng mình nhà thơ, là người bạn gần gũi, gắn bó, nhà thơ sợ trăng trôi đi mất nên phải trông trăng. Trong đêm trông trăng ấy, không chỉ một mình nhà thơ, mà còn có cả quả thị thơm lừng, nải chuối thơm ngát và đĩa xôi vàng thơm ngon. Trong liên

tưởng thú vị, ngộ nghĩnh rất hợp với trẻ con của Trần Đăng Khoa khi ấy, trăng nhìn thấy đĩa xôi vàng thì vô cùng thèm thuồng nên nhoèn miệng cười khiến cho trăng cũng *nở vàng như xôi*. Ánh sáng vàng của trăng lan tỏa khắp nơi, khiến cho mái nhà trong đêm sương *ướt ánh vàng*. Đặc biệt, với cậu bé Khoa, trăng cũng như mình, cũng đáng yêu và nhí nhảnh: nhà thơ vui vẻ chạy nhảy dưới sân, múa hát quanh bóng trăng làm cho trăng thích thú đến mức *em nhảy trăng cũng nhảy*. Quả là một liên tưởng độc đáo và đáng yêu.

Những liên tưởng của Trần Đăng Khoa không chỉ ở những đêm trăng tròn, mà vào những đêm trăng khuyết nhà thơ còn có những liên tưởng rất thú vị về trăng.

*Ông trăng cười những lợi
Răng chẳng chiếc nào còn
Chú ơi, trăng già thế
Sao bà bảo trăng non? [1]*
(Trăng đầu tháng)

Với kết hợp: *trăng* + tính từ (*già, non*) nhà thơ đã bộc lộ cái nhìn hết sức ngộ nghĩnh mà người lớn không thể nào có được. Trăng đầu tháng là trăng khuyết và nếu từ dưới đất nhìn lên thì thấy một vài vệt đen nhô lên làm cho cậu bé Khoa liên tưởng đến lợi của con người và sau đó bày tỏ những thắc mắc rất ngây ngô nhưng có lý.

Người lớn gọi trăng đầu tháng là *trăng non* nhưng trong con mắt trẻ thơ thì trăng lúc ấy giống như một cụ già rụng hết răng, chỉ còn trơ lợi mà thôi. Câu thơ thật hồn nhiên và nói rất đúng tâm lý của trẻ thơ. Trong cuộc sống trẻ em có vô số thắc mắc và mong muốn được người lớn giải đáp.

4.2. Trăng - biểu trưng cho thiên nhiên tươi đẹp

Người ta nói rằng tâm hồn của con người thuở hồng hoang với tâm hồn của một đứa trẻ có một sự gắn bó rất đặc biệt mà chúng ta khó có thể giải thích được. Đó là sự đồng điệu về cách nhìn và cách cảm thế giới. Người xưa không thể giải thích được các hiện tượng tự nhiên xã hội nên họ lý giải bằng trí tưởng tượng nhiều màu sắc thần thánh. Trẻ em cũng thế, khi chúng bắt đầu biết quan sát sự vật xung quanh thì mọi cái trong mắt chúng đều là lý thú và bí ẩn.

Một trong những yếu tố làm cho thơ Trần Đăng Khoa có những nét đặc sắc là trí tưởng tượng rất phong phú, mạnh mẽ, rất riêng của mình. Những liên tưởng của Trần Đăng Khoa thật lạ lẫm, gây cho người đọc cảm giác bất ngờ, thú vị.

Sự liên tưởng phong phú ở nhiều bài thơ mang chất lãng mạn:

*Vườn xanh biêng biếc tiếng chim
Dơi chiều khua chạng vạng
Ai dắt ông trăng vàng
Thả chơi trong lùm nhĩn [1]*
(Hương nhĩn)

Người đọc có thể hình dung: màu xanh có thể là của lá cây trong vườn, cũng có thể tiếng chim làm cho khu vườn thêm sức sống, thêm xanh hơn. Cánh dơi bay trên bầu trời đang

sẫm tối như khua tất cả ánh sáng cất vào một nơi, cả ông trăng cũng đang thập thò trong lùm nhũn. Một đêm có trăng nhưng không sáng vằng vặc, dù vậy nó vẫn có nét huyền diệu trong con mắt của Trần Đăng Khoa.

Ngay cả khi ánh trăng đã trở nên thân thiết với mình, Trần Đăng Khoa cũng liên tưởng đến nhiều hình ảnh khác nhau: *Trăng ơi... từ đâu đến, Trăng hồng như quả chín, Trăng tròn như mắt cá, Trăng bay như quả bóng, Trăng soi chú bộ đội, Trăng từ đâu... Từ đâu..., Trăng đi khắp mọi miền, Trăng ơi có nơi nào* [1] (Trăng ơi từ đâu đến?)

Bài thơ là một bài ca về trăng, cũng là lời ca tụng về vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên. Trăng xuất hiện trong trạng thái so sánh, ở kết hợp:

Trăng + động từ + như + danh từ (trăng + bay + như + quả bóng).

Trăng + tính từ + như + danh từ (trăng + hồng + như + quả chín; trăng + tròn + như + mắt cá).

Kết hợp này đã cho ta thấy cảm nhận thật đáng yêu của cậu bé Trần Đăng Khoa khi ngắm nhìn trăng, trăng từ đâu đến mà mang theo bao điều diệu kì khiến nhà thơ liên tưởng đến một loạt so sánh độc đáo. Trăng có sắc màu hồng như một trái chín thơm ngon, khiến ta rất muốn được tận hưởng nó. Trong trường liên tưởng đó, trăng bỗng chốc lại trở thành *mắt cá* luôn tròn vành vạnh chiếu sáng trên trời chẳng bao giờ khuyết thiếu như cá chẳng bao giờ chớp mi, hay trăng như *quả bóng tròn* mà chúng em thường chơi, bị *đứa nào đá lên trời*. Trăng bỗng trở nên thật gần gũi, giống như những sự vật gắn bó với tuổi thơ của mỗi người. Câu hỏi băn khoăn, *trăng từ đâu đến* được lý giải cũng thật đáng yêu: *trăng từ cánh rừng xa, biển xanh diệu kì, từ cái sân con, từ đường hành quân hay trong lời mẹ ru*.

Kết hợp: *Trăng + động từ (soi, đi)* đã làm nổi bật dụng ý của nhà thơ, với ông, trăng không chỉ mang vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên tươi đẹp mà còn là người bạn tâm tình, gắn bó với con người trong cuộc sống và trên mỗi bước đường hành quân. Ở khắp mọi miền của Tổ quốc, trăng đều sáng tỏ ánh trăng lung linh, đẹp sáng.

4.3. Trăng - cùng con người trong cuộc chiến đấu với giặc thù

Người chiến sĩ Việt Nam đã chiến đấu anh dũng và sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ từng tấc đất, ngọn rau, và cuộc sống tự do cho dân tộc. Tuy còn nhỏ tuổi nhưng nhiều em bé đã có nhận thức rằng giặc Mĩ là những kẻ tàn ác, hung bạo đã gây nên biết bao thảm họa cho đất nước, con người Việt Nam. Trong nhận thức của cậu bé Khoa, hình ảnh những anh giải phóng quân, những người anh hùng như cô Mạc Thị Bưởi,... là những hình ảnh đẹp tượng trưng cho tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc chiến đấu ác liệt chống lại kẻ thù xâm lược tàn ác. Những người chiến sĩ ấy dũng cảm, kiên cường như một vị tướng khi đứng trước kẻ thù nhưng khi trở về với cuộc sống hàng ngày, với nhân dân thì họ lại trở nên gần gũi, giản dị và chan hòa nghĩa tình. Họ trở thành tấm gương sáng ngời để thế hệ trẻ như Trần Đăng Khoa phấn đấu noi theo. Trần Đăng Khoa và các bạn nhỏ cùng trang lứa luôn mang trong lòng một suy nghĩ rất người lớn về trách nhiệm của một người dân khi đất nước bị xâm lăng:

*Em biết lúc này giặc Mĩ đang đốt giết
Nhưng bé thơ cùng với các đồ chơi*

*Những mái nhà cùng với tiếng chim vui
Những cánh rừng xanh cùng với vầng trăng bạc
... Và sau này, nếu các anh gặp em
Không phải trên góc sân nhà ngói ngắm trăng lên
Mà trong chớp đạn rực trời, cứ điểm thù tan rã
Thì điều ấy, chắc các anh không lạ [1]*

(Thư thơ)

Trong kết hợp *trăng* + tính từ (*bạc*); *trăng* + động từ (*lên*) nhà thơ đã cho ta thấy tội ác, dã tâm của giặc Mĩ và quyết tâm sắt đá của thế hệ trẻ Việt Nam thời Trần Đăng Khoa. Vầng trăng là tượng trưng cho hòa bình, cho cuộc sống bình yên của con người, là biểu tượng thiên nhiên đẹp vĩnh hằng, ấy vậy mà giặc Mĩ đâu có bỏ qua, chúng sang cướp đất nước ta, gây bao tai họa, cướp đi bầu trời bình yên của nhân dân ta: *đốt giết những đồ chơi cùng trẻ em, mái nhà, tiếng chim, cánh rừng xanh và vầng trăng bạc*. Trước những tội ác của giặc Mĩ, trong bức thư gửi các anh bộ đội, cậu bé Khoa đã bộc lộ rõ nhận thức và quyết tâm của mình: sau này khi các anh gặp em, sẽ không phải ở thời điểm ngói ở góc sân ngắm vẻ đẹp lúc trăng lên nữa mà sẽ là lúc em trong chớp đạn rực trời, ở thời điểm cứ điểm của kẻ thù tan rã. Em sẽ trở thành một người chiến sĩ băng qua lửa đạn, dũng cảm chiến đấu vì quê hương.

Cậu bé Trần Đăng Khoa khi ấy và nhà thơ Trần Đăng Khoa ngày nay vẫn luôn dành một tình cảm đặc biệt đối với người anh hùng Mạc Thị Bưởi - nữ liệt sĩ, một du kích tinh Hải Dương. Cô tham gia cách mạng rất tích cực và hy sinh ở tuổi 24. Cô Bưởi hy sinh lúc Trần Đăng Khoa còn chưa ra đời, những gì về cô là những điều mà nhà thơ nghe được từ bố, mẹ và những người xung quanh, vậy mà cậu bé Trần Đăng Khoa rất yêu quý, trân trọng và biết ơn cô.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, cô Bưởi đã phải chịu rất nhiều gian khổ, hy sinh, để tái hiện lại cuộc đời hoạt động của cô, Trần Đăng Khoa đã viết *Trường ca Khúc hát người anh hùng* để bày tỏ lòng biết ơn, cảm phục và yêu mến cô Mạc Thị Bưởi. Hình ảnh cô Bưởi được nhà thơ so sánh như ánh trăng sáng vằng vặc giữa bầu trời bao la. Trong các kết hợp: *Trăng* kết hợp cùng tính từ (*gầy*), động từ (*run*) đã cho ta thấy vầng trăng lúc này trở nên yếu đuối, mỏng manh như cô Bưởi một mình đi trong đêm vắng giữa sự truy lùng, càn quét của giặc Mĩ tàn bạo.

*Vành trăng đi qua ô cửa bàn tay
Gầy và run như vừa bị đánh [1]*

Khi bị bắt, giữa những tra tấn dã man của giặc, cô Bưởi vẫn hiên ngang, can đảm đối mặt. Nhưng không phải lúc nào cũng nhận được sự thấu hiểu của mọi người. Có những nghi ngờ, chất vấn.

*Ánh trăng tỏa cái nhìn trong sáng:
- “Khi đi liên lạc, khi chống càn, cô vượt lên dũng cảm
Lúc sa cơ, sao cô lại nhận khai?”
Xác trăng đây. Hồn trăng đã ra ngoài... [1]*

Kết hợp trước: danh từ (*ánh, xác, hồn*) + *trăng*; *trăng* + động từ (*tỏa*) đã thể hiện cái nhìn của mọi người với cô Bưởi. Trăng tỏa cái nhìn trong sáng, dịu hiền, nhưng nghiêm khắc

trong câu hỏi của mình. Tại sao khi đi liên lạc, khi chống càn cô dũng cảm, nhưng khi sa cơ lại nhận khai ra bí mật của cách mạng ta. Hình ảnh *xác trắng, hồn trắng* trong câu thơ như một biểu hiện của sự đổ vỡ. Trắng vẫn còn đây, nhưng niềm tin dường như đã không còn nữa. Trắng khi ấy như một con người sống như một cái xác vô hồn, tồn tại trong trạng thái thần thờ, không còn ý nghĩa, không còn là chính mình.

*Cô như con sóng giữa sông
Phù sa giữa đất, **trắng trong** giữa trời
Bóng cô đi giữa triệu người
Hôm nay và cả muôn đời mai sau [1]*

Nhưng lòng trung kiên của cô Bưởi cũng được chứng minh bằng hành động cụ thể, điều ấy đã khiến cả đất trời cảm động, khâm phục. Cuộc đời oanh liệt, vẻ vang của cô như hương thơm giữa đồng làng, mặn mà như phù sa, như vàng trắng trong giữa trời. Vàng trắng trong (*trắng + tính từ (trong)*) diễn tả ánh trắng cao, sáng tỏ; vàng trắng ấy cùng ánh sáng cao trong của nó chính là minh chứng cho tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng một lòng vì đất nước, nhân dân.

Từ những kết hợp ở những ví dụ trên ta có thể thấy, khi tái hiện lại cuộc đời hoạt động cách mạng của người anh hùng Mạc Thị Bưởi, Trần Đăng Khoa đã dùng hình ảnh *trắng* để biểu trưng cho tâm trạng của người chiến sĩ; lúc lại như một con người chất vấn; băn khoăn với những câu hỏi về những hành động của cô; *trắng* có lúc lại như một con người đang phải chịu tâm trạng của sự đổ vỡ, mất mát; trải qua nhiều biến cố *trắng* lại trở thành minh chứng để chứng minh cho tấm lòng kiên trung của con người. Quả là một cảm nhận tinh tế, liên tưởng độc đáo của Trần Đăng Khoa:

*Nếu ngày mai chúng mình đều còn cả
Ta sẽ ôm nhau hát vang trời
Cho mẹ chúng mình ở nhà đừng sốt ruột
Cho sông núi biết chúng mình là những thằng hai mươi
Nhưng còn đêm nay, đêm nay nữa, rừng ơi!
Lòng ta muốn yên mà rừng thì pháp phóng
Thôi hãy hát to lên cho rừng yên tĩnh
Để chỉ còn **trắng** - như lính - trái đầy rừng...[1]*

(Ngày mai ra trận)

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, đời lính đã trải qua biết bao đêm mất ngủ, trần trọc vì những trận đánh bảo vệ quê hương. Dù cho ngày mai một trong số họ có ai hy sinh, hay tất cả đều chiến thắng trở về, họ cũng sẽ vẫn hát lên bài hát vang trời cho tất cả đất trời đều biết đến họ với tuổi hai mươi đội trời, đạp đất, một đi không trở lại, quyết tâm cho tự do của dân tộc. Tiếng hát biểu hiện ý chí sắt đá của người lính át đi sự pháp phóng lo âu của cánh rừng đêm, lấy lại cho rừng sự yên tĩnh, để rồi chỉ còn ánh trắng khuya bát ngát tỏa sáng đầy rừng. *Trắng* ở đây được so sánh như những người lính, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào cũng luôn hướng về tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân để thực hiện lý tưởng đời mình.

5. Kết luận

Thứ nhất, với tài năng thiên bẩm về thơ ca của mình, cộng với một tâm hồn rộng mở đầy cảm xúc, Trần Đăng Khoa đã thổi hồn vào những con chữ để chúng nói lên được những

rung động thâm kín, sâu xa mà chỉ có ngôn ngữ nghệ thuật mới làm được điều đó. *Trăng* là một tín hiệu nghệ thuật cho nên nó có khả năng biểu hiện những giá trị về nghĩa mà thông qua các kết hợp trong một ngữ cảnh nhất định để bộc lộ điều đó. Trần Đăng Khoa đã thành công khi sử dụng tín hiệu *trăng* để chuyển tải ý đồ nghệ thuật của mình.

Thứ hai, Trần Đăng Khoa ngoài việc sử dụng tín hiệu *trăng* như một tín hiệu với ý nghĩa nguyên bản thì phần lớn *trăng* trong thơ Trần Đăng Khoa được dùng để biểu đạt ý nghĩa biểu trưng, hàm ẩn. Tín hiệu thẩm mỹ *trăng* trong thơ Trần Đăng Khoa có nhiều ý nghĩa biểu trưng, trong phạm vi bài viết chúng tôi mới chỉ dừng lại khai thác ở những ý nghĩa biểu trưng: *trăng* - người bạn tâm tình gắn với những kỷ niệm tuổi thơ; *trăng* - biểu trưng cho thiên nhiên tươi đẹp; *trăng* - cùng con người trong cuộc chiến đấu với giặc thù.

Với việc sử dụng tín hiệu *trăng*, Trần Đăng Khoa đã có đóng góp quan trọng trong nghệ thuật ngôn ngữ đồng thời thể hiện tài năng của nhà thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Đăng Khoa (2008), *Trần Đăng Khoa tuyển tập thơ*, Nxb Lao động.
- [2] Hoàng Phê (2000), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- [3] Bùi Minh Toán (2012), *Ngôn ngữ với văn chương*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

THE BEAUTY SIGN OF “MOON” IN TRAN DANG KHOA’S POEM

Nguyen Thi Thao Yen

Chu Van An Primary, Secondary and High School

Abstract: *The beauty sign of “moon” in Tran Dang Khoa’s poem is employed rather successfully to express content, art of the work as well as the poet’s attitude. The survey result shows that the beauty sign of “moon” used by Tran Dang Khoa is just in combined variation (pre and post combination with noun, verb and adjective), but not in word variation. It demonstrates representative meaning: Moon - a confidant friend of childhood memories, Moon - a symbol of beautiful nature; and Moon - human’s companion in the battle against enemy.*

Keywords: *Beauty sign, Tran Dang Khoa, Moon.*